TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 12/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;

- Bà **Lý Thị Bé Năm**;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trân Quốc Vương** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1 – NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1989;

- Tên gọi khác: Không.

- Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 6/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: Nguyễn Văn K, Mẹ: Trần Thị U;

- Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: 03.

- Tiền án: 02;

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2019; chuyển tạm giam ngày 26/9/2019.

2 – **HÀ VĂN C,** sinh năm 1990;

- Tên gọi khác: Không.

- Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 3/12.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Cha: Hà Văn C1, Mẹ: Nguyễn Thị R;
- Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.
- Vợ: Mai Thị Tuyết H, sinh năm 1997.
- Con: có 01 người con, sinh năm 2014.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Tiền án: 01.
- Tiền sự: Không.

- **<u>Người bị hại</u>:**

1- Phan Viết D – sinh năm 1964 **(Vắng mặt).**

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2- Nguyễn Văn MH, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3- Nguyễn Thị DX, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H,thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4- Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5- Dương Văn Đ, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **<u>Người liên quan</u>**:

1- Võ Văn C, sinh năm 1983 **(Vắng mặt).**

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2- Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4- Nguyễn Văn K, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5- Hà Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/9/2019 Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 điều khiển xe mô tô biển số 71B3-486.40 đến nhà Hà Văn C, sinh năm 1990 rủ C đi soi bắt mèo. M điều khiển xe chở C, khi đi ngang nhà anh Phan Viết D ấp H, xã Đ thấy có 01 dàn mô tơ bơm nước, trên thân có chữ TOSHIBA anh D đặt cặp bờ sông huyện lộ 53, C kêu M dừng xe để C xuống lấy trộm mô tưa. C đi lại chỗ để mô tưa và dùng chìa khóa đem theo sẵn để mở nhưng do chìa khóa nhỏ không mở được nên C kêu M chở về nhà M lấy chìa khóa lớn hơn. M điều khiển xe chở C quay về đến ngang phần đất của anh Nguyễn Văn MH ngụ ấp L, xã Đ. M để ý thấy dàn mô tưa bơm nước, trên thân có ghi chữ PCH-1.3KW để cặp kênh Bảy Dạ nên kêu C lấy trộm, C đồng ý nên M dừng xe lại, C xuống xe đi lại dùng chìa khóa và dao cắt dây điện và lấy trộm mô tưa của anh MH đem về nhà M cất giấu. Sau đó M lấy chìa khóa rồi chở C quay lại trước nhà ông D để lấy cắp mô tưa, đến nơi C dùng chìa khóa lấy tại nhà M mở lấy mô tưa của ông D đem về nhà C giấu. Sáng ngày 19/9/2019 C đến nhà M lấy mô tưa trộm của ông MH bán cho anh Võ Văn Ch, sinh năm 1983 ngụ ấp T, xã H với giá 1.200.000 đồng. C chia cho M 500.000 đồng, C lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân. Rạng sáng ngày 20/9/2019 M và C trên đường đi tìm mô tưa trộm thì bị phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 mô tưa hiệu TISHIBA, 5.5HP;

- 01 mô tưa màu xám, trên thân có ghi chữ PCH-13.7KW;

+ Thu giữ cũa Nguyễn Văn M gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71B3-486.40;

- 01 túi màu đen có ghi chữ Arirang, bên trong có: 02 tua vít cán màu đen; 01 cay lục giác hình chữ L; 01 khóa mở bulong 10 – 12; 02 khóa mở bulong 8; 01 khóa mở bulong 10; 01 khóa mở bulong 13; 01 khóa mở bu long 14-17.

- 01 ví da màu nâu, bên trong có: 900.000 đồng; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-486.40; 01 điện thoại Oppo màu đen.

+ Thu giữ của Hà Văn C gồm:

- 01 túi vải màu trắng xanh, bên trong có: 01 ná cao su; 02 khóa mở bulong 13 (01 đầu hở-01 đầu kín) 01 khóa mở bulong 17 (01 đầu hở - 01 đầu kín) 01 khóa mở bu long 14 – 17; 01 tua vít cán màu đen; 01 thanh kim loại dạng trụ tròn hình L; 01 lữa dao kim loại màu trắng; 01 đoạn kim loại lục giác màu đen; 01 đèn pin đội đầu màu đen – vàng, dây đội đầu làm bằng thun màu xanh.

+ Ông Hà Văn C1 (cha của Hà Văn C) giao nộp:

- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có chữ DIAMOND;

- 01 khóa mở bulong 19-21;

- 01 khóa mở bulong 21 (01 đầu hở - 01 đầu kín).

Kết luận định giá tài sản số 3027 và 3028 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 mô tưa điện dạng trụ tròn, không có khía, màu xám, trên thân có ghi chữ PCH-1 3.7KW trị giá 1.500.000 đồng; 01 ô tưa nhãn hiệu Toshiba 5.5 KW trị giá 3.200.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 4.700.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Nguyễn Văn MH 01 mô tưa điện có ghi PCH-1 3.7 KW; anh Phan Viết D 01 mô tưa nhãn hiệu Toshiba 5.5 KW.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn MH và anh Phan Viết D đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Đối với Võ Văn Ch có hành vi mua mô tưa do C bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của Ch không cấu thành tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn M còn khai nhận cùng Hà Văn C thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Cai Lậy cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Đầu tháng 9/2019 khoảng 23 giờ C điện thoại rủ M đi trộm cắp mô tưa, M đồng ý nên M mượn xe mô tô biển số 71B3-486.40 của Nguyễn Văn K (ông K là cha của M) đến chở C đi trộm cắp, C chỉ đường M điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị DX ngụ ấp T, xã H để trộm, đến nơi M ở ngoài đường chờ, C đến nơi để mô tưa lấy cắp mô tưa loại bơm nước 0.5HP, màu xanh của chị DX đem ra xe để M chở C về nhà C cất giấu, sáng hôm sau C đem bán cho anh Nguyễn Văn T ngụ ấp T, xã H số tiền 250.000 đồng, C lấy tiền mua ma túy cùng M sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 3024 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 mô tưa điện loại nhỏ, không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh trị giá 360.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị DX và chị DX cũng không yêu cầu gì.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi mua mô tưa do C bán nhưng không biết là tài sản phạm tội mà có nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

- Vụ thứ Hai: Cách vụ thứ nhất khoảng 02 ngày vào khoảng 23 giờ C điện thoại rủ M đi trộm cắp tài sản, M đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển số 71B3-486.40 đến chở C đi tìm tài sản trộm, khi M điều khiển xe ngang nhà anh Nguyễn Văn H ngụ ấp M, xã Đ M thấy 01 mô tưa bơm nước loại 0.5HP, màu xanh đặt bờ sông nên dừng xe lại kêu C lấy trộm, C xuống xe đi đến chỗ để mô tưa dùng cưa sắt đem theo sẵn cắt ống nước nối vào mô tưa, lấy trộm mô tưa của anh H rồi cả hai đem đến giấu bên hong nhà anh Nguyễn Văn T, sáng hôm sau C đến lấy mô tưa trộm được bán cho anh T 250.000 đồng. C lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng với M.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tưa màu sơn xanh, nhãn hiệu cá sấu.

Kết luận định giá tài sản số 3025 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 mô tưa điện hiệu cá sấu màu sơn xanh trị giá 360.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả lại cho anh Nguyễn Văn Hoàng và anh Hoàng đã nhận lại không yêu cầu gì.

Nguyễn Văn T có hành vi mua mô tưa do C bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

Hà Văn C khai nhận các lần trộm cắp tài sản bán được lấy tiền mua ma túy của đối tượng tên B không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 14/9/2019 M điều khiển xe mô tô biển số 71B3-486.40 đến ao nuôi cá của anh Dương Văn Đ, ngụ ấp H, xã Đ để trộm cắp mô tưa do M quan sát trước đó. Đến nơi M dùng chìa khóa đem theo sẵn mở lấy cắp mô tưa của anh Đ đem về nhà giấu. Ngày 15/9/2019 M gặp C nói có mô tưa của M C bán lấy tiền tiêu xài nên C lấy mô tưa của M đem bán cho anh Nguyễn Văn Qu, ngụ ấp T, xã H được 800.000 đồng, M cho C 100.000 đồng số tiền còn lại M tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tưa điện loại trung bình, không rõ nhãn hiệu, dạng trụ tròn, không khía, màu xám.

Kết luận định giá tài sản số 3026 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 mô tưa điện loại trung bình, không rõ nhãn hiệu, dạng trụ tròn, không khía, màu xám trị giá 1.200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả lại cho anh Dương Văn Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và cũng không yêu cầu gì.

Nguyễn Văn Q có hành vi mua mô tưa, C có hành vi bán mô tưa nhưng do không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên hành vi của Q và C không cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTXCL ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hà Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 và điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 01năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- *Về vật chứng*:

- 01 xe mô tô biển số 71B3-486.40;

- 01 túi màu đen có ghi chữ Ariang, bên trong có: 02 tua vít cán màu đen, 01 cây lục giác hình chữ L; 01 khóa mở bulong 10-20; 01 khóa mở bu long 8; 01 khóa mở bu long 10; 01 khóa mở bu long 13.

- 01 ví da màu nâu, bên torng có 900.000 đồng; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-486.40.

- 01 túi vải màu trắng xanh, bên trong có: 01 ná cao su; 02 khóa mở bu long 13 (01 đầu hở-01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 17 (01 đầu hở - 01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 14-17; 01 tua vít cán màu đen; 01 thanh kim loại dạng trụ hình L; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng; 01 đoạn kim loại lục giác màu đen.

- 01 đèn pin đội đầu màu đen-vàng, dây đội đầu làm bằng thun màu xanh.

- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có chữ DIAMOND;

- 01 khóa mở bu long 19-21;

- 01 khóa mở bu long 21 (01 đầu hở-01 đầu kín).

- Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bu sung năm 2017 và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 ví da màu nâu, 400.000 đồng; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-486.40. 01 điện thoại Oppo màu đen.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn K (cha bị cái M) 01 xe mô tô loại WAVE, màu xanh biển số 71B3-486.40.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn M do phạm tội mà có

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi màu đen có ghi chữ Ariang, bên trong có: 02 tua vít cán màu đen, 01 cây lục giác hình chữ L; 01 khóa mở bulong 10-20; 01 khóa mở bu long 8; 01 khóa mở bu long 10; 01 khóa mở bu long 13.

- 01 túi vải màu trắng xanh, bên trong có: 01 ná cao su; 02 khóa mở bu long 13 (01 đầu hở-01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 17 (01 đầu hở - 01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 14-17; 01 tua vít cán màu đen; 01 thanh kim loại dạng trụ hình L; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng; 01 đoạn kim loại lục giác màu đen.

- 01 đèn pin đội đầu màu đen-vàng, dây đội đầu làm bằng thun màu xanh.

- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có chữ DIAMOND;

- 01 khóa mở bu long 19-21;

- 01 khóa mở bu long 21 (01 đầu hở-01 đầu kín).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về ý thức bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Hà Văn C đều nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Tại phiên Tòa hôm nay việc vắng mặt người các bị hại và người liên quan dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của các bị hại, người liên quan nên việc vắng mặt sẽ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo M và C. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị hại cũng như người liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng 23 giờ ngày 18/9/2019 Nguyễn Văn M, điều khiển xe mô tô biển số 71B3-486.40 đến nhà Hà Văn C rủ C đi soi bắt mèo. M điều khiển xe chở C, khi đi ngang nhà anh Phan Viết D ấp H, xã Đ thấy có 01 dàn mô tơ bơm nước, trên thân có chữ TOSHIBA anh D đặt cặp bờ sông huyện lộ 53, C kêu M dừng xe và C đi lại chỗ để mô tưa dùng chìa khóa đem theo sẵn để mở nhưng do chìa khóa nhỏ không mở được nên C kêu M chở về nhà M lấy chìa khóa lớn hơn. M điều khiển xe chở C quay về đến ngang phần đất của anh Nguyễn Văn MH ngụ ấp L, xã Đ. M để ý thấy dàn mô tưa bơm nước, trên thân có ghi chữ PCH-1.3KW để cặp kênh Bảy Dạ nên kêu C lấy trộm, C đồng ý nên M dừng xe lại, C xuống xe đi lại dùng chìa khóa và dao cắt dây điện và lấy trộm mô tưa của anh MH đem về nhà M cất giấu. Sau đó M lấy chìa khóa rồi chở C quay lại trước nhà ông D để lấy cắp mô tưa, đến nơi C dùng chìa khóa lấy tại nhà M mở lấy mô tưa của anh D đem về nhà C giấu. Sáng ngày 19/9/2019 C đến nhà M lấy mô tưa trộm của ông MH bán cho anh Võ Văn Ch, ngụ ấp T, xã H với giá 1.200.000 đồng. C chia cho M 500.000 đồng, C lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân. Rạng sáng ngày 20/9/2019 M và C trên đường đi tìm mô tưa trộm thì bị phát hiện và bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 3027 và 3028 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 mô tưa điện dạng trụ tròn, không có khía, màu xám, trên thân có ghi chữ PCH-1 3.7KW trị giá 1.500.000 đồng; 01 ô tưa nhãn hiệu Toshiba 5.5 KW trị giá 3.200.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 4.700.000 đồng.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn M: Ngày 09/7/2008, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản. Ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An bị cáo M phải chấp hành là 08 năm tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 22/3/2019. Nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Hà Văn C: Ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/6/2018. Nhưng chưa được xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa bổ sung năm 2017 và bị cáo Hà Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của những bị hại trái pháp luật, các bị cáo nhận thức rất rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, và có thể phát sinh những vụ tiếp theo sau này nếu không kịp thời phát hiện ngăn chặn. Hành vi của bị cáo M và C đã đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định Khoản 1; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C phạm tội 02 lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo Hà Văn C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo có trình độ học vấn còn hạn chế bị cáo M 6/12, bị cáo C 3/12 không có nghề nghiệp ổn định, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bản thân các bị cáo thích ăn chơi, không chịu học tập, lao động giúp ích cho gia đình và bản thân. Lẽ ra ở tuổi của bị cáo là phải cố gắng lao động tìm kiếm việc làm ổn định để tạo tương lai cho bản thân và gia đình giúp ích cho vợ con mà các bị cáo không làm được chuyện đó, có những hành vi tiêu cực, không có trách nhiệm với gia đình, xã hội dẫn đến phạm tội nhiều lần. Tái phạm nguy hiểm, khi vụ án xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra đã kịp thời phát hiện ngăn chặn thu hồi tài sản trao trả lại cho các bị hại, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo M và C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cũng như tài sản trộm có giá trị không lớn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên xét thấy bản thân các bị cáo M, C là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình, các bị cáo vẫn biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham và xem thường pháp luật, muốn có tiền để sử dụng cho bản thân mà không phải tốn mồ hôi và công sức lao

động mà tìm sự mất cảnh giác của bị hại để thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân 02 bị cáo lại nghiện ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M ngày 09/7/2008, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản. Ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An bị cáo M phải chấp hành là 08 năm tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 22/3/2019. nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Hà Văn C ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. Với hành vi nêu trên C phải cách ly hai bị cáo M, C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với Võ Văn Ch; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn Qcó hành vi mua các mô tưa do các bị cáo bán, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của Ch; T; Q không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Nguyễn Văn K (cha M) có hành vi giao xe mô tô biển số 71B3-486.40 cho M sử dụng nhưng không biết M chở C đi trộm cắp tài sản nên hành vi của anh Khá không cấu thành tội phạm.

[7] *Về vật chứng*:

- 01 xe mô tô biển số 71B3-486.40;

- 01 điện thoại Oppo màu đen;

- 01 túi màu đen có ghi chữ Ariang, bên trong có: 02 tua vít cán màu đen, 01 cây lục giác hình chữ L; 01 khóa mở bulong 10-20; 02 khóa mở bu long 8; 01 khóa mở bu long 10; 01 khóa mở bu long 13; 01 khóa mở bu long 14-17.

- 01 ví da màu nâu, bên trong có 900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo M cho rằng số tiền 400.000 đồng là của mẹ bị cáo cho, còn số tiền 500.000 đồng là tiền phạm tội mà có. Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-486.40.

- 01 túi vải màu trắng xanh, bên trong có: 01 ná cao su; 02 khóa mở bu long 13 (01 đầu hở-01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 17 (01 đầu hở - 01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 14-17; 01 tua vít cán màu đen; 01 thanh kim loại dạng trụ hình L; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng; 01 đoạn kim loại lục giác màu đen.

- 01 đèn pin đội đầu màu đen-vàng, dây đội đầu làm bằng thun màu xanh.

- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có chữ DIAMOND;

- 01 khóa mở bu long 19-21;

- 01 khóa mở bu long 21 (01 đầu hở-01 đầu kín).

- Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bu sung năm 2017 và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 ví da màu nâu, số tiền

400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-486.40; 01 điện thoại Oppo màu đen.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn K (cha bị cái M) 01 xe mô tô loại WAVE, màu xanh biển số 71B3-486.40.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn M do phạm tội mà có. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020 và biên lai thu tiền số 00769 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy).

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi màu đen có ghi chữ Ariang, bên trong có: 02 tua vít cán màu đen, 01 cây lục giác hình chữ L; 01 khóa mở bulong 10-20; 02 khóa mở bu long 8; 01 khóa mở bu long 10; 01 khóa mở bu long 13; 01 khóa mở bu long 14-17.

- 01 túi vải màu trắng xanh, bên trong có: 01 ná cao su; 02 khóa mở bu long 13 (01 đầu hở-01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 17 (01 đầu hở - 01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 14-17; 01 tua vít cán màu đen; 01 thanh kim loại dạng trụ hình L; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng; 01 đoạn kim loại lục giác màu đen.

- 01 đèn pin đội đầu màu đen-vàng, dây đội đầu làm bằng thun màu xanh.

- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có chữ DIAMOND;

- 01 khóa mở bu long 19-21;

- 01 khóa mở bu long 21 (01 đầu hở-01 đầu kín).

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại là anh MH; chị DX; anh H; anh Đ đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M và Hà Văn C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 ; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 292; Điều 293; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M 04 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2019.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn C 02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2019.

2. Về vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 ví da màu nâu, số tiền 400.000 đồng (theo biên lai thu số 00769); chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-486.40; 01 điện thoại Oppo màu đen.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn K (cha bị cái M) 01 xe mô tô loại WAVE, màu xanh biển số 71B3-486.40.

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền**: 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn M do phạm tội mà có. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020 và biên lai thu tiền số 00769 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy).

- **Tịch thu tiêu hủy**:

- 01 túi màu đen có ghi chữ Ariang, bên trong có: 02 tua vít cán màu đen, 01 cây lục giác hình chữ L; 01 khóa mở bulong 10-20; 02 khóa mở bu long 8; 01 khóa mở bu long 10; 01 khóa mở bu long 13; 01 khóa mở bu long 14-17.

- 01 túi vải màu trắng xanh, bên trong có: 01 ná cao su; 02 khóa mở bu long 13 (01 đầu hở-01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 17 (01 đầu hở - 01 đầu kín); 01 khóa mở bu long 14-17; 01 tua vít cán màu đen; 01 thanh kim loại dạng trụ hình L; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng; 01 đoạn kim loại lục giác màu đen.

- 01 đèn pin đội đầu màu đen-vàng, dây đội đầu làm bằng thun màu xanh.

- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có chữ DIAMOND;

- 01 khóa mở bu long 19-21;

- 01 khóa mở bu long 21 (01 đầu hở-01 đầu kín).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C mỗi bị cáo phải chịu **200.000**đ (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn C; Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm, Riêng các bị hại; Người liên quan được kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án**.**

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hòa Hợp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.